

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Việt
2. Ông Lê Ngọc Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 29/9/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu chung cư C, phòng 302, tổ 39, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Võ Thị Th sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 11/02/2022 và ngày 16/5/2022, tại bản tự khai và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 25/8/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Th chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Th, thành phố Đà Nẵng vào ngày 29/3/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị Th đưa con về quê ở xã Tr, huyện L sinh sống. Anh T nhiều lần khuyên chị Th nhưng chị Thùy vẫn không chịu về sống chung, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không còn thương yêu nhau nữa. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài cũng không có hạnh phúc,

yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị Võ Thị Th. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Bảo A, sinh ngày 24/8/2016 và Nguyễn Võ Bảo Kh, sinh ngày 09/8/2018, hiện nay đang do chị Th nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh T giao hai con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 03/8/2022, chị Th trình bày: Quá trình kết hôn giống như anh T trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh T không có ý thức, trách nhiệm vun vén chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên đồng ý ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Bảo A, sinh ngày 24/8/2016 và Nguyễn Võ Bảo Kh, sinh ngày 09/8/2018, hiện nay đang do chị Th nuôi dưỡng. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến các đương sự hợp lệ nhưng chị Th vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa ngày 16/9/2022, nguyên đơn Nguyễn Thành T, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Võ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn Võ Thị Th vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành T và chị Võ Thị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không ai quan tâm đến ai nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Cả anh T và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau và đều đồng ý ly hôn; vì vậy, Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Thành T được ly hôn chị Võ Thị Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con cái: Anh Nguyễn Thành T thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Võ Bảo A, sinh ngày 24/8/2016 và Nguyễn Võ Bảo Kh, sinh ngày 09/8/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng; chị Võ Thị Th cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Võ Bảo A, sinh ngày 24/8/2016 và Nguyễn Võ Bảo Kh, sinh ngày 09/8/2018 và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử giao cho chị Võ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Võ Bảo A, sinh ngày 24/8/2016 và Nguyễn Võ Bảo Kh, sinh ngày 09/8/2018; anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Võ Bảo A mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Võ Bảo A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Võ Thị Th đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thành T được ly hôn chị Võ Thị Th.

2/ Về quan hệ con cái: Giao chị Võ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Võ Bảo A, sinh ngày 24/8/2016 và Nguyễn Võ Bảo Kh, sinh ngày 09/8/2018. Anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Võ Bảo A mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Võ Bảo A đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Thành T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng số tiền án phí anh T phải chịu là 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 31AA/2021/0004481 ngày 11 tháng 7 năm 2022. Anh Nguyễn Thành T phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện Lệ Thủy;
  - TAND tỉnh Quảng Bình;
  - Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
  - UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, T.P Đà Nẵng
- (Số Giấy CNKH 39, ngày 29/3/2016);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

